

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quảng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Thành

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị M**; Sinh ngày 10/10/1970 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Thào A K (Đã chết) và bà Giàng Thị C1 (Đã chết); Bị cáo có chồng là Mùa A P; Sinh năm 1968 và có 05 con đều đã trưởng thành; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

Ông Mùa A C; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản M1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Mùa A D; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản M1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thào A C2; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản Văn Ban, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSBY ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Thào Thị M phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bò, dê của dân bản thả rông thường xuyên vào phá nương sắn của gia đình Thào Thị M, mặc dù M đã báo cáo cho chính quyền bản nhiều lần nhưng không được giải quyết, đến sáng ngày 31/01/2024, M một mình đi từ nhà đến nương sắn của gia đình thuộc Bản M1, thị trấn B, huyện B mang theo 01 túi phân đạm (khoảng 03 - 04 lạng) và một ít lá chuối và 01 con dao tông. Đến nương sắn, M thấy có nhiều bò, dê của các hộ dân trong bản đang thả rông trong khu vực nương sắn của mình. Do bức tức bò, dê hay vào phá sắn, khoảng 16 giờ chiều cùng ngày M lấy những củ sắn bị bò, dê giẫm đạp trong nương và tìm túi nilon ở xung quanh lán nương của gia đình, M lấy lá chuối, xé túi nilon thành từng miếng lót ở dưới nền đất rồi dùng dao thái củ sắn thành từng miếng để trên túi nilon và lá chuối rồi lấy một ít phân đạm đem theo rắc lên đồng sắn vừa thái ra. M làm thành 04 đồng sắn và được đặt ở trong khu nương sắn của mình nhằm mục đích khi bò, dê của người dân vào nương sắn của gia đình sẽ ăn phải ngộ độc dẫn đến chết, làm xong M về nhà không nói cho ai biết. Sáng ngày 01/02/2024 M đang ở nhà thì được con dâu của bà M là Lầu Thị S đến và nói “Mẹ ơi, có phải mẹ thả phân đạm ở trong nương sắn của gia đình không, dẫn đến chết bò của họ rồi”, M trả lời “Phải”. Sau khi biết 02 con bò của mình bị đầu độc chết, anh Mùa A C và anh Mùa A D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B trình báo, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 (Một) mảnh túi nilon màu xanh, bị xé không rõ hình, kích thước chỗ rộng nhất 17cm, dài 25cm.
- 01 (Một) túi bóng nilon màu hồng, loại có hai quai xách, kích thước dài cả quai 32cm, rộng 22cm.
- 02 (Hai) mảnh lá chuối, kích thước lá thứ nhất dài 35cm, rộng 25cm, có chỗ bị rách, co héo, kích thước lá thứ hai dài 35cm, rộng 20cm, có chỗ bị rách, co héo.
- Các mẫu miếng sắn được thái nhỏ lẫn các hạt tinh thể màu trắng (Nghỉ là phân đạm) và nội tạng như tim, gan, dạ dày, ruột non và dịch dạ dày của 02 con bò đã chết.

Ngày 01/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành lập biên bản cân tịnh 02 con bò bị chết tại nương sắn nhà ông Mùa A Phìa và bị cáo Thào Thị M, kết quả như sau: 01 con bò cái lông màu vàng, khoảng 08 năm tuổi có chiều dài 1,45m, đường chéo thân 1,54m, vòng ngực 1,4m, vòng bụng 2,08m, cao 1,04m, sừng dài 08cm có trọng lượng 192kg. 01 con bò cái lông màu vàng, khoảng 05 tuổi, dài 1,45m, vòng ngực 1,4m, đường chéo thân 1,6m, cao 1,0 mét,

sừng dài 15cm có trọng lượng 173kg. Đối với 02 con bò trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện B không tiến hành tạm giữ, đã bàn giao cho anh Mùa A C, Mùa A D quản lý và xử lý 02 con bò trên.

Tại kết luận giám định số 1015/KL-KTHS ngày 21/02/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: “01 lọ nắp nhựa màu xanh, bên trong có chứa các miếng sắn và tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) gửi giám định có tìm thấy urea. Trong mẫu dịch dạ dày ghi thu của 02 con bò (ký hiệu A1, A2) gửi giám định đều tìm thấy amoni (NH_4^+). Hàm lượng amoni có trong mẫu ký hiệu A1: 1288mg/l; A2: 1315mg/l. Amoni là sản phẩm thủy ngân của urea (trong môi trường ẩm hoặc dưới tác dụng của enzyme urease có trong dạ cỏ của gia súc), đồng thời là thành phần của muối amoni. Theo tài liệu urea độc với động vật ăn cỏ (trâu, bò, ngựa, dê...); urea có liều gây độc là 0,3 - 0,5g/kg thể trọng, liều gây chết là 1,0 - 1,5g/kg; đã ghi nhận nhiều trường hợp tử vong do gia súc ăn phải urea có hàm lượng amoni trong dịch dạ dày từ 1100 - 1837 mg/l. Ngoài ra, trong tất cả các mẫu gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc khác với bò: xyanua; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phốt phua, fluoroacetat, tetramethylenedisulfotetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ); alkaloid độc có trong Mã tiền, Cà độc dược, Ô đầu - Phụ tử. Mẫu vật giám định đã sử dụng hết để thực hiện giám định nên không hoàn trả”.

Tại kết luận kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 08 tuổi có trị giá 12.480.000 đồng, 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 05 tuổi có trị giá 11.245.000 đồng, tổng cộng giá trị của hai con bò là 23.725.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Thào Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thào Thị M đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thào Thị M mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu xanh, bị xé không rõ hình, kích thước chỗ rộng nhất 17cm, dài 25cm; 01 túi bóng nilon màu hồng, loại có hai quai xách, kích thước dài cả quai 32cm, rộng 22cm; 02 mảnh lá chuối (đã được niêm phong trong hộp bìa cát tông).

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 08 tuổi bị ngộ độc chết cho anh Mùa A C số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 05 tuổi bị ngộ độc chết cho anh Mùa A D số tiền 12.000.000 đồng. Anh Mùa A C và Mùa A D đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị cáo do con bò của anh C, D gây thiệt hại về hoa màu với số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Thào Thị M.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Thào Thị M tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bị hại, ông Mùa A C, Mùa A D trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Các bị hại đã nhận đủ số tiền bị cáo và gia đình bồi thường, các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Thào Thị M thừa nhận: Do bức tức về việc gia súc của người dân trong bản thả rông vào phá hoại hoa màu của gia đình bị cáo, ngày 31/01/2024 tại Bản M1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, Thào Thị M đã nảy sinh ý định và một mình thực hiện hành vi sử dụng phân đạm trộn với củ sắn đã thái thành từng miếng đặt trong nung sắn nhằm mục đích khi bò, dê của người dân vào nung sắn của gia đình sẽ ăn phải ngộ độc dẫn đến chết. Hậu quả: 01 con bò của gia đình anh Mùa A C và 01 con bò của gia đình anh Mùa A D vào nung sắn của gia đình M ăn phải sắn đã được trộn với phân đạm,

đã ngộ độc chết gây thiệt hại về tài sản tổng trị giá 23.725.000 đồng (01 con bò của anh Mùa A C có trị giá 12.480.000 đồng; 01 con bò của anh Mùa A D có trị giá 11.245.000 đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thào Thị M đã thực hiện hành vi Hủy hoại tài sản, tội danh quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi Hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm mất giá trị của tài sản (làm 02 con bò chết) gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Thào Thị M đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có lỗi một phần; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận đơn xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là không cần thiết, mà cần xem xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo

dục cũng có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 08 tuổi bị ngộ độc chết cho anh Mùa A C số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 05 tuổi bị ngộ độc chết cho anh Mùa A D số tiền 12.000.000 đồng. Anh Mùa A C và Mùa A D đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị cáo do con bò của anh C, D gây thiệt hại về hoa màu với số tiền 200.000 đồng. Tòa nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, phù hợp với pháp luật, cần xem xét ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 con bò đã bị chết, Cơ quan điều tra không thu giữ, đã giao cho bị hại là Mùa A C và Mùa A D quản lý và xử lý, nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với 01 con dao tông Thào Thị M dùng thái lát củ sắn để trộn với phân đạm, sau khi sử dụng đã bị mất, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với 01 mảnh túi nilon màu xanh, 01 túi bóng nilon màu hồng, 02 mảnh lá chuối là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, Tòa cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo Theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Thào Thị M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại Bản M1, thị trấn B, là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Thào Thị M phạm Tội: “Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Thào Thị M 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (27/6/2024). Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Thào Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 08 tuổi bị ngộ độc chết cho bị hại Mùa A C số tiền 15.000.000 đồng (đã giao trả tiền); bồi thường thiệt hại 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 05 tuổi bị ngộ độc chết cho bị hại Mùa A D số tiền 12.000.000 đồng (đã giao trả tiền). Anh Mùa A C và anh Mùa A D đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị cáo do con bò của anh C, D gây thiệt hại về hoa màu với số tiền 200.000 đồng (đã giao trả tiền). Các bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu xanh, bị xé không rõ hình, kích thước chỗ rộng nhất 17cm, dài 25cm; 01 túi bóng nilon màu hồng, loại có hai quai xách, kích thước dài cả quai 32cm, rộng 22cm; 02 mảnh lá chuối (đã được niêm phong trong hộp bìa cát tông).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 17/5/2024).

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị M.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND thị trấn B;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Ấn văn.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy